TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DSST
Ngày: 27-9- 2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thường và bà Lê Thị Thanh Thủy

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Phan Lệ Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án huyện Quỳnh Lưu, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST-DS ngày 07/6/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 09/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1968, vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn D, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1971, có đơn đề nghị xử vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn A, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2021, biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 30/12/2020 dương lịch chị có cho ông Trần Đức T vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để giải quyết công việc, không nói rõ mục đích vay. Khi vay có viết giấy vay tiền, do chị không viết được và ông T bị đau tay nên nhờ chồng chị là anh Nguyễn Bá H viết và ông T ký, thỏa Tận thời hạn trả là 10 ngày kể từ ngày 31/12/2020, đến ngày 10/01/2021 trả hết tiền gốc, không thỏa Tận về lãi suất. Chị đã giao tiền cho ông T đầy đủ. Đến hạn, chị đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả. Đến đầu tháng 3/2021 ông T trả cho anh H 4.000.000đ, không nói trả tiền gốc hay tiền lãi. Đến ngày 24/4/2021 vợ chồng chị gửi đơn lên Công an xã QG yêu cầu ông T trả nợ, tại đó lập Biên bản thỏa Tận dân sự, ông T hẹn đến ngày 27/4/2021 sẽ trả cho vợ chồng chị 100.000.000đ tiền gốc và tiền lãi 10.000.000đ. Tuy nhiên từ đó đến nay ông T vẫn không trả cho vợ chồng chị được khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Nay chị yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đức T phải trả cho vợ chồng chị số tiền 100.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020 dương lịch, chị đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi ông T trả hết nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá H thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị T, không có yêu cầu bổ sung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Trần Đức T, nhưng anh T từ chối ký nhận các văn trên, không gửi ý kiến trình bày về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Đức T phải trả tiền gốc và tiền lãi, và buộc anh Trần Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Đây là vụ án Dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trần Đức T có nơi cư trú tại: Thôn D, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Bị đơn anh Trần Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 30/12/2020 dương lịch anh Trần Đức T có vay tiền của chị Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Giấy vay tiền do anh H viết, ông T ký vào người vay, chị T ký vào người cho vay. Chị T đã giao tiền cho anh T đầy đủ. Đến ngày 24/4/2021 tại Biên bản thỏa Tận dân sự lập tại Công an xã QG, anh T thừa nhận có vay số tiền trên của chị T và anh H nhưng chưa trả và hẹn đến ngày 27/4/2021 sẽ trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi.

Do đó có đủ cơ sở xác định anh Trần Đức T có vay của chị Nguyễn Thị T số tiền gốc là 100.000.000đ.

Quá trình vay nợ các bên không thỏa Tận về lãi suất, thỏa Tận về thời hạn trả nợ trong giấy vay tiền ngày 30/12/2020 nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không lãi suất theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; quá trình vay anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay gốc nên chị T khởi kiện đòi lại số tiền cho vay là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Tại biên bản thỏa Tận dân sự ngày 24/4/2021 giữa nguyên đơn, bị đơn có thỏa Tận lãi suất 10.000.000đ, nhận thấy mặc dù khi vay các bên không thỏa Tận về lãi

suất nhưng sau đó các bên có thỏa Tận về lãi suất, việc thỏa Tận này là tự nguyện nhưng vượt quá 20%/năm nên không được chấp nhận. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, đối với khoản tiền vay không có lãi mà khi đến hạn không trả thì mức lãi suất chỉ được tính 10%/năm. Qúa trình vay tiền thì tháng 03/2021 anh T trả 4.000.000đ; số tiền này do giấy vay không ghi tiền lãi nên được trừ vào tiền gốc; Do đó anh T phải chịu tiền lãi đối với số tiền 100.000.000đ và số tiền vay còn lại được tính: Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 11/3/2021 là 60 ngày x 10% x 100.000.000đ là 1.660.000đ; từ ngày 12/3/2021 đến ngày 27/9/2021 là 6 tháng 15 ngày x 10% x 96.000.000đ bằng 5.200.000đ, tổng số tiền lãi anh T phải trả là 6.860.000đ.

[4] Do vậy, đủ cơ sở kết luận để buộc anh Trần Đức T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H số tiền vay gốc còn lại là 96.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020 và tiền lãi suất đến ngày xét xử là 6.860.000đ.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí của số tiền 102.860.000đ phải trả là 5.143.000đ.

Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Buộc anh Trần Đức T phải trả cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H số tiền 102.860.000đ (Một trăm linh hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi suất là 6.860.000đ theo giấy vay tiền ngày 30/12/2020.

3.Án phí: Anh Trần Đức T phải chịu 5.143.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai T tiền số 0004542 ngày 03/6/2021.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà